

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 25 tháng 6 năm 2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của
Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy
nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi
hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân
tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Nghị định số 141/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02
cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-TTCP ngày 22 tháng 12 năm 2023 của
Thanh tra Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của
Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Thanh tra huyện, quận, thị xã,
thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;*

*Theo đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố tại Tờ trình số 27/TTr-TTTP
ngày 29 tháng 6 năm 2025, Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6323/TTr-SNV
ngày 30 tháng 6 năm 2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số
4834/BC-STP ngày 27 tháng 6 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên
Ủy ban nhân dân Thành phố;*

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Ban hành Quy định

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

2. Quyết định này bãi bỏ các Quyết định:

a) Quyết định số 40/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Quyết định số 31/2025/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bình Dương.

c) Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu về ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quyết định số 27/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Chánh Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- Ban Pháp chế HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Thành viên UBND.TP;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp;
- Thanh tra TP;
- VPUB: Các PVP;
- Các Phòng NCTH;
- Trung tâm thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, (VX/Ha).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bử Minh Thạnh

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thanh tra Thành phố) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân Thành phố) có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố; thực hiện nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

Thanh tra Thành phố chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ.

2. Thanh tra Thành phố có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng mở tại Kho bạc nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc của Thanh tra Thành phố đặt tại số 13 đường Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh và tại cơ sở khác (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Thành phố

Thanh tra Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

1. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố:

a) Dự thảo quyết định và các văn bản khác về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Thành phố;

b) Dự thảo chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; dự thảo các văn bản khác khi được giao;

c) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân Thành phố cử người có chuyên môn nghiệp vụ tham gia Đoàn thanh tra của Thanh tra Chính phủ khi có yêu cầu.

2. Dự thảo các văn bản về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch và các văn bản khác về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

4. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc sở trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

5. Về thanh tra:

a) Xây dựng dự thảo Kế hoạch thanh tra, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố cho ý kiến về chủ trương, ký ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch thanh tra; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch thanh tra;

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân cấp xã; đơn vị, cá nhân thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

d) Thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại doanh nghiệp do Ủy ban nhân dân Thành phố đại diện chủ sở hữu, trừ trường hợp Thanh tra Chính phủ tiến hành thanh tra;

đ) Thanh tra đối với vụ việc thuộc thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật;

e) Thanh tra vụ việc khác khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố giao;

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị của Thanh tra Thành phố, quyết định xử lý về thanh tra của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Chánh Thanh tra Thành phố;

h) Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức thanh tra của Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh;

i) Tổng hợp kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị, Quyết định xử lý về thanh tra của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương khi được giao;

k) Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra.

6. Về tiếp công dân:

a) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện việc tiếp công dân tại địa điểm tiếp công dân theo quy định;

b) Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, xử lý đơn của Ủy ban nhân dân cấp xã, các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Hướng dẫn nghiệp vụ cho người làm công tác tiếp công dân thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã.

7. Về giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Hướng dẫn các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, giải quyết khiếu nại, tố cáo;

b) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật; kiến nghị các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố;

c) Xác minh, báo cáo kết quả xác minh và kiến nghị biện pháp giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao;

d) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giải quyết khiếu nại; kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại;

đ) Xem xét việc giải quyết tố cáo mà Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, Giám đốc sở và tương đương đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường hợp có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết lại theo quy định;

e) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý tố cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khi được giao;

g) Tiếp nhận, xử lý đơn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật;

h) Tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các vụ việc đã có kết luận, chỉ đạo giải quyết của Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố, các vụ việc tồn đọng, phức tạp kéo dài.

8. Về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

a) Thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đối với các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Kiểm toán nhà nước, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý tham nhũng, tiêu cực;

c) Thanh tra vụ việc có dấu hiệu tham nhũng do người công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương thực hiện, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Thanh tra Chính phủ;

d) Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của chính quyền địa phương theo quy định;

đ) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng đối với công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng;

e) Kiểm tra, giám sát nội bộ nhằm ngăn chặn hành vi tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động của Thanh tra Thành phố.

9. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được thực hiện quyền hạn của Thanh tra Thành phố theo quy định của pháp luật; được yêu cầu cơ quan, đơn vị có liên quan cử công chức, viên chức tham gia các Đoàn thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

10. Thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật và sự phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Chính phủ.

11. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ được giao.

12. Tổ chức sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hiện công tác thông tin, tổng hợp, báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu

nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố và Thanh tra Chính phủ.

13. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng nghiệp vụ thuộc Thanh tra Thành phố; quản lý biên chế, công chức, thực hiện các chế độ, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý của Thanh tra Thành phố theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

14. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân Thành phố.

15. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân Thành phố giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức của Thanh tra Thành phố

1. Thanh tra Thành phố có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Thanh tra viên và công chức khác

a) Chánh Thanh tra Thành phố là người đứng đầu cơ quan Thanh tra Thành phố, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Thành phố, của Chánh Thanh tra Thành phố và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc và phân công của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái sau khi có ý kiến bằng Văn bản của Tổng Thanh tra Chính phủ.

b) Phó Chánh Thanh tra Thành phố là người giúp Chánh Thanh tra Thành phố thực hiện nhiệm vụ do Chánh Thanh tra Thành phố phân công, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra Thành phố và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công.

Khi Chánh Thanh tra Thành phố vắng mặt, một Phó Chánh Thanh tra Thành phố được Chánh Thanh tra Thành phố ủy nhiệm thay Chánh Thanh tra Thành phố điều hành các hoạt động của Thanh tra Thành phố.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, biệt phái Phó Chánh Thanh tra Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định theo quy định của pháp luật và đề nghị của Chánh Thanh tra Thành phố.

c) Các chức danh khác của Thanh tra Thành phố thực hiện theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân Thành phố.

2. Tổ chức của Thanh tra Thành phố:

Thanh tra Thành phố có Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ để bảo đảm thực hiện chức năng, nhiệm vụ về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và giám sát, thẩm định, xử lý sau thanh tra, gồm:

- a) Văn phòng
- b) Phòng Tổ chức cán bộ
- c) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực xây dựng
- d) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nông nghiệp và môi trường
- đ) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực công thương
- e) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực tài chính
- g) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực y tế, giáo dục, an toàn thực phẩm
- h) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực khoa học, công nghệ
- i) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực nội chính, nội vụ, dân tộc, tôn giáo
- k) Phòng Thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch
- l) Phòng Thanh tra phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực
- m) Phòng Giám sát, thẩm định, theo dõi, đôn đốc và xử lý sau thanh tra

3. Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm ban hành văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, cơ quan, đơn vị thuộc Thanh tra Thành phố.

4. Việc thành lập hoặc tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền do Chánh Thanh tra Thành phố chủ trì phối hợp Giám đốc Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 4. Chế độ làm việc

1. Thanh tra Thành phố làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân Thành phố, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Thanh tra Chính phủ về tổ chức, hoạt động của cơ quan mình. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Chánh Thanh tra Thành phố chủ động làm việc với Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong cơ quan thuộc quyền quản lý.

Điều 5. Mỗi quan hệ với Thanh tra Chính phủ

Thanh tra Thành phố chịu sự chỉ đạo về công tác thanh tra, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra Chính phủ; có trách nhiệm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và kiến nghị, đề xuất cho Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Điều 6. Mỗi quan hệ với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Thanh tra Thành phố chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân Thành phố; có trách nhiệm báo cáo hoạt động thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho Hội đồng nhân dân Thành phố khi có yêu cầu; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định.

2. Thanh tra Thành phố chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chế độ thông tin định kỳ về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực cho Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ theo quy định.

Điều 7. Mỗi quan hệ với các cơ quan Tư pháp và Kiểm toán nhà nước

Thanh tra Thành phố phối hợp chặt chẽ với cơ quan Kiểm toán nhà nước, cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân trong việc phát hiện hành vi tham nhũng, tiêu cực, xử lý người có hành vi tham nhũng, tiêu cực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết luận, quyết định của mình trong quá trình thanh tra vụ việc tham nhũng theo quy định và quy chế phối hợp công tác với các cơ quan có liên quan.

Điều 8. Mỗi quan hệ với các cơ quan Đảng thuộc Thành ủy và các cơ quan khác

Thanh tra Thành phố phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Thành ủy, Ủy ban Kiểm tra Thành ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ban Nội chính Thành ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố, Đảng ủy Quân sự Thành phố, Đảng ủy Bộ đội biên phòng Thành phố, Đảng ủy Công an Thành phố và các sở, ngành Thành phố có liên quan theo các Quy chế phối hợp do Thành ủy ban hành và theo chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 9. Mỗi quan hệ với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

Phối hợp, hợp tác chặt chẽ với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật; hướng dẫn kiểm tra, giám sát việc chấp hành, thực hiện các quy định về công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong ngành Thanh tra.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra Thành phố có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy định này; xây dựng Quy chế làm việc của cơ quan Thanh tra Thành phố và Quy chế tổ chức, hoạt động của Văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.
2. Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Thanh tra Thành phố tổ chức quán triệt, chấp hành thực hiện Quy định này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu cần thiết, Chánh Thanh tra Thành phố đề xuất, kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn và quy định của pháp luật hiện hành./.